

Số: 804 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO PHẢN BIỆN

Đề án: “Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022-2030”

Thực hiện Công văn số 714/UBND-NN ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) về phản biện Đề án: “Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022-2030” (sau đây viết tắt là Đề án); ngày 01/8/2022, Sở Thông tin và Truyền thông đã gửi Công văn số 1571/STTTT-TTBCXB đề nghị phản biện và kèm theo theo dự thảo Đề án và các tài liệu có liên quan, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) đã nghiên cứu lựa chọn và quyết định thành lập Hội đồng phản biện gồm 09 thành viên (01 chuyên gia, nhà khoa học nguyên là Trưởng Ban Tư vấn phản biện và Giám định xã hội Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, 02 đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh; 02 đồng chí là lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; 04 người là chuyên gia, cán bộ lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa giáo và công tác phản biện). Ngày 15 tháng 8 năm 2022, Liên hiệp hội đã tổ chức hội thảo khoa học phản biện Đề án.

Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp hội đã họp và thống nhất thông qua báo cáo phản biện, xin báo cáo kết quả như sau:

I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:

Dự thảo Đề án gồm 6 phần: Phần I. Sự cần thiết, căn cứ và phạm vi xây dựng Đề án; Phần II. Đánh giá thực trạng hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2015 – 2020; Phần III. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2022 – 2030; Phần IV. Hiệu quả của Đề án; Phần V. Đề xuất, kiến nghị; Phần VI. Tổ chức thực hiện. Kết cấu, bố cục các phần trong Đề án cơ bản phù hợp với đề cương đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (theo Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 10/02/2022). Nội dung Đề án được xây dựng công phu, trình bày ngắn gọn; tương đối rõ ràng, mạch lạc. Nội dung các phần trong đề án từ sự cần thiết đến quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp... cơ bản thống nhất; đảm bảo được nội dung phần trước là cơ sở xác định nội dung phần sau.

Tuy nhiên, đối chiếu với nội dung tại tiểu mục 4, 5 Mục V, Quyết định số 135/QĐ-TTg, ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở và tiểu mục 2, Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 – 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó có những nhiệm vụ chính tinh cần triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tính thống nhất từ Trung ương đến cơ sở (cấp xã) thì còn một số vấn đề cần xác định rõ thêm; nội dung các tiểu mục, mục, phần cần được rà soát, điều chỉnh để đảm bảo tính logic trong từng phần và toàn bộ Đề án, cụ thể như sau:

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

1. Về bố cục của Đề án: Cơ quan soạn thảo đã thêm Phần IV. Hiệu quả của Đề án, nâng số phần lên thành 6 phần so với Quyết định phê duyệt Đề cương là 5 phần là chưa hợp lý, trên cơ sở đó, Hội đồng phản biện đề nghị: Cần bố cục và thực hiện đầy đủ các nội dung như Đề cương đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 580/QĐ-UBND. Trường hợp cơ quan soạn thảo xét thấy cần phải giữ như dự thảo thì cần có giải trình cơ sở và lý do cụ thể trong Tờ trình.

2. Về nội dung của Đề án

2.1. Phần I. Sự cần thiết, căn cứ và phạm vi xây dựng Đề án (trang 6-9):

2.1.1. Sự cần thiết xây dựng Đề án:

- Thống nhất với 3 vấn đề được trình bày (vai trò, vị trí, tầm quan trọng và đóng góp của hệ thống thông tin cơ sở; những tồn tại, hạn chế của hệ thống thông tin cơ sở trong việc đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay; các chủ trương của Đảng, nhà nước về hệ thống thông tin cơ sở mà tỉnh cần triển khai thực hiện). Tuy nhiên, nội dung trình bày trong từng vấn đề cần được trình bày để dễ đọc và phân biệt nội hàm từng phần, sắp xếp thứ tự nội dung trình bày trước, sau cho đúng nguyên tắc: quan trọng, chính, trình bày trước.

- Đề nghị bổ sung ngắn gọn: (i) Chủ trương chỉ đạo về phát triển thông tin cơ sở trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020- 2025.... Đây là sự cần thiết về mặt lý luận; (ii) sự bùng nổ của thông tin báo chí điện tử, mạng xã hội và internet và sự “cạnh tranh” của các loại hình thông tin đối với các hình thức thông tin hiện nay từ hệ thống thông tin cơ sở; (iii) vai trò của hệ thống thông tin cơ sở là để tuyên truyền đường lối, chính sách, chủ trương, thông tin...đến người dân để thấy rõ hơn vị trí của hệ thống thông tin cơ sở như một “công cụ” hoạt động của chính quyền các cấp.

2.1.2. Căn cứ xây dựng Đề án:

- Đề án mới chỉ nêu căn cứ pháp lý là các văn bản của Trung ương và văn bản của tỉnh, đề nghị cần cấu trúc thành 02 mục: 1. Căn cứ pháp lý (các văn bản

của Trung ương và văn bản của tỉnh) và bổ sung 2. Căn cứ thực tiễn (Nội dung các địa phương khác trong nước đã triển khai nếu có).

- Các căn cứ pháp lý sắp xếp chưa đúng trình tự, một số văn bản ít liên quan, Hội đồng phản biện đề nghị: (i) Sắp xếp các căn cứ pháp lý một cách hệ thống, theo đúng trình tự quy định (*cấp thẩm quyền ban hành cao hơn thì sắp xếp trên; ngày, tháng ban hành trước thì sắp xếp trước hoặc sắp xếp theo từng lĩnh vực và nguyên tắc trên*); (ii) Nghiên cứu, rà soát chỉ lựa chọn những căn cứ có tính chất chỉ đạo, những văn bản liên quan trực tiếp đến Đề án và lược bỏ các căn cứ không có nội dung liên quan cụ thể, ví dụ như: *Thông tư số 12/2015/TT-BTTTT ngày 29/5/2015 của Bộ Thông tin và truyền thông về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phổ tần số và bức xạ vô tuyến điện áp dụng cho các thiết bị thu phát vô tuyến điện”...*

2.1.3. Đối tượng, phạm vi của Đề án:

- Mục này, Đề án trình bày phạm vi trước đối tượng sau là không phù hợp. Đề nghị đưa đối tượng lên trước để đảm bảo đúng tiêu đề của Mục III. Đối tượng, phạm vi thực hiện Đề án và đúng thông lệ trình bày Đề án.

- Cần bổ sung đối tượng của đề án để đảm bảo bao trùm trách nhiệm và hành động của chính quyền các cấp. Vì với vai trò là “công cụ” tuyên truyền, chỉ đạo trực tiếp của chính quyền các cấp, thực hiện chức năng thông tin, tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân, thì đối tượng của đề án cần mở rộng hơn. Đặc biệt là 2 nội dung sau để đảm bảo tính hệ thống của hoạt động thông tin cơ sở theo chủ trương của Đảng, chính sách và thực tiễn, gồm: (i) Hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên; (ii) Công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động thông tin cơ sở.

- Cần xác định thêm vai trò của: Điểm bưu điện – văn hóa xã, tủ sách pháp luật, cụm thông tin cổ động, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - học tập cộng đồng, thư viện, đội chiếu phim lưu động là các đối tượng mà Đề án cần quan tâm (*Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 05/9/2016 của Ban Bí thư*). Đồng thời làm rõ lý do vì sao trong Đề án lại không đề cập đến hệ thống thông tin cấp tỉnh, trong khi hệ thống cấp tỉnh cũng là hệ thống thông tin cơ sở.

2.2. Đánh giá thực trạng hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2015 – 2020 (trang 10 - 27):

2.2.1. Tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh:

- Đề nghị điều chỉnh thời gian đánh giá thực trạng giai đoạn từ 2015- 2020 thành giai đoạn 2015- 2021 đảm bảo tính liên tục, đúng thực tiễn.

- Cần bổ sung nội dung triển khai Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Chiến lược phát triển

lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025 đã triển khai ở tỉnh ta. Nội dung này cần được thể hiện việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh tại cấp huyện, cấp xã ở tỉnh ta như thế nào (trong báo cáo mới thể hiện ở cấp tỉnh).

2.2.2. Hiện trạng hệ thống thông tin cơ sở:

- Tên của tiêu mục này đề nghị sửa thành “*Hiện trạng cơ sở vật chất và hoạt động*”, vì trong nội dung này không chỉ đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, mà còn đánh giá cả chức năng, nhiệm vụ, việc tổ chức hoạt động của một số loại hình thông tin cơ sở hiện nay trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị cần phải có bước điều tra, khảo sát khách quan về hiện trạng hệ thống thông tin cơ sở làm cơ sở để xây dựng Đề án; đặc biệt là khảo sát các tầng lớp nhân dân để có thông tin hiện trạng cụ thể về hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở, thu thập mong muốn và đề xuất của người dân đối với hệ thống thông tin cơ sở. Vì đối tượng chính của hệ thống thông tin cơ sở là người dân.

- Đề án cần xác định hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh bao gồm những cấp nào, có bao gồm cả hệ thống thông tin do cấp tỉnh quản lý hay không (Mục tiêu được xác định trong Chiến lược ban hành kèm theo Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT thì sẽ bao gồm cả cấp tỉnh quản lý). Vì theo nguyên lý hệ thống thông tin cấp trên là cơ sở xây dựng thông tin nguồn cho cấp dưới. Nếu như xác định cả cấp tỉnh thì đề nghị bổ sung nội dung liên quan của cấp tỉnh vào đề án ở phần đánh giá hiện trạng và các phần khác của Đề án.

- Cần bố cục lại mục này cho đúng với tên, nội hàm cho phù hợp với các thành phần của hệ thống thông tin cơ sở (hệ thống Đài truyền thanh, bản tin công cộng, trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin lưu động). Trong từng thành phần của hệ thống thông tin cơ sở cần trình bày đầy đủ các thành tố cấu thành nên từng thành phần theo cấp huyện và cấp xã (tránh trình bày tản mạn). Từ đây cần kết cấu lại các nội dung trong tiêu mục 1. Hiện trạng cơ sở vật chất và tiêu mục 2. Hiện trạng nguồn nhân lực cho phù hợp, tránh sự bất cập như nêu ở trên.

- Trong đánh giá hiện trạng: Đề án đã đánh giá hiện trạng về Đài truyền thanh, Bảng tin công cộng, Trang thông tin điện tử, Hệ thống thông tin lưu động. Tuy nhiên, cần thống nhất các nội dung đánh giá từng thành phần của hệ thống thông tin cơ sở, tránh tình trạng thành phần này thì đánh giá quá chi tiết, thành phần khác thì đánh giá không đầy đủ. Cần so sánh các nội dung đánh giá giữa Đài truyền thanh và Trang thông tin điện tử để có cách đánh giá tương đồng cả nội dung đã có thông tin thông qua quản lý và cả nội dung còn thiếu cần điều tra bổ sung khi xây dựng đề án. Nội dung cần đánh giá sâu hơn trong tất cả các thành phần của hệ thống thông tin cơ sở của các cấp là khả năng phát huy tác dụng phục vụ sự nghiệp phát triển địa phương trong những năm vừa qua thông qua các tiêu

chí cụ thể chứ không chỉ bằng các nhận định định tính, thiếu định lượng và minh chứng. Để có đủ căn cứ xác định tính khả thi của các mục tiêu của đề án, đề nghị bổ sung đánh giá hiện trạng các thông tin liên quan đến chỉ tiêu đặt ra trong đề án.

- Tại mục 1.1.3. Sản xuất, tiếp phát sóng chương trình (trang 13): Đề nghị sửa cụm từ “Video, Clip” thành “video clip”. Tiêu 1.2.2. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật (trang 14-15): Sửa đoạn “Ưu điểm: Qua thực tế hoạt động cho thấy, hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT hoạt động ổn định trên nguyên lý giải pháp công nghệ chung là truyền tải tín hiệu âm thanh để phát trên nền tảng thu sóng internet thông qua sim điện thoại 3G-4G” thành: “Ưu điểm: Qua thực tế hoạt động cho thấy, hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT hoạt động ổn định trên nguyên lý sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh trên hạ tầng viễn thông, Internet thông qua sim điện thoại 3G-4G, có khả năng quản lý, kiểm soát chất lượng tín hiệu tới từng cụm loa”; Sửa đoạn “thao tác vận hành đơn giản trên phần mềm được nhà cung cấp cài đặt trên máy vi tính, phân quyền quản lý” thành “thao tác vận hành đơn giản trên phần mềm cài đặt trên máy vi tính, phân quyền quản lý”;

- Tại tiêu mục 1.3. Bảng tin công cộng (trang 17): Đề nghị bổ sung thống kê hệ thống bảng tin bằng màn hình led do doanh nghiệp đầu tư (Hệ thống led xã hội hóa).

- Đề nghị bổ sung nội dung cần đánh giá về công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động thông tin cơ sở để đảm bảo sự lãnh đạo của chính quyền các cấp và tính hệ thống theo Quy chế hoạt động thông tin cơ sở (Điều 2 và Điều 5). Cần đánh giá cụ thể, sâu hơn việc ban hành chính sách, bố trí nguồn lực, tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, thi đua, khen thưởng... đối với hoạt động thông tin cơ sở (có một số nội dung đang trình bày lẫn trong các hình thức hoạt động thông tin cơ sở tại trang 11, 18, 19...).

- Đề nghị bổ sung đánh giá hoạt động thông tin cơ sở mang tính đặc thù của tỉnh Thanh Hóa hơn, đặc biệt, đối với các huyện miền núi, các xã vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trong dự thảo Đề án chưa làm toát lên được nét đặc thù của hoạt động thông tin cơ sở của tỉnh Thanh Hóa. VD: Hoạt động sản xuất chương trình của đài truyền thanh cấp xã, đài truyền thanh cấp huyện có tổ chức phát thanh bằng tiếng dân tộc thiểu số (Thái, Mông, Mường,...) không? Trang thông tin điện tử, bảng tin công cộng có sử dụng chữ viết của người Thái, người Mông bên cạnh Tiếng Việt không?....

- Điều chỉnh nội dung trình bày trong Mục II: Chỉ trình bày những kết quả đạt được (phân tích cực, ưu điểm); còn những nội dung là hạn chế, yếu kém đề nghị đưa vào mục III, để tránh trùng lặp và đúng với quy định.

- Đề nghị viết đúng chức danh của công chức cấp xã là công chức văn hóa - xã hội chứ không gọi chung chung là cán bộ công chức văn hóa xã.

2.2.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Tồn tại, hạn chế: Đề nghị bổ sung hạn chế tương ứng với các nội dung đã đánh giá hiện trạng đối với các thành phần của hệ thống thông tin cơ sở. Đồng thời bổ sung những tồn tại có nội dung liên quan đến các mục tiêu của đề án. Ví dụ: Mục tiêu 1: “100% Đài truyền thanh – truyền hình huyện được trang bị các thiết bị phục vụ việc số hóa sản xuất chương trình phát thanh”. Như vậy trong phần hiện trạng của đề án cần thể hiện được số liệu bao nhiêu % đài huyện đã được trang bị thiết bị này hoặc nếu chưa có nhưng do yêu cầu, chủ trương mới thì cần thể hiện trong phần tồn tại (Tương tự các mục tiêu khác cũng cần được thể hiện).

- Cần bám sát vào hình thức, nội dung hoạt động thông tin cơ sở để chỉ ra nhiều hơn những hạn chế, yếu kém, nhất là nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém. Vì đây là cơ sở để xây dựng nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động thông tin cơ sở trong giai đoạn 2022-2030. VD: Chưa tổ chức sản xuất chương trình tiếng dân tộc (hoặc có nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao) để phục vụ tuyên truyền ở vùng dân tộc ít người; hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên chưa có nhiều đổi mới; chưa tổ chức kiểm tra hoạt động một cách thường xuyên...

- Đề nghị bổ sung tồn tại đối với bảng tin công cộng và trang thông tin điện tử so với yêu cầu mới, làm cơ sở xác định mục tiêu trong giai đoạn tới; đồng thời cần chuyển những nội dung hạn chế, yếu kém ở Mục II. Hiện trạng hệ thống thông tin cơ sở về mục này.

2.2.4. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm:

- *Đánh giá chung:* Các nội dung trình bày trong Đề án chưa thể hiện được nội dung đánh giá chung, mới chỉ nêu lại những nội dung đã nêu tản mạn ở các phần trước. Đối với phần này phải đánh giá tổng quát về các thành phần của hệ thống thông tin cơ sở của tỉnh ta đã được đầu tư ở mức nào; đã đáp ứng được yêu cầu thông tin cho giai đoạn vừa qua hay chưa; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của hệ thống đối với sự nghiệp phát triển của tỉnh; những tồn tại, hạn chế, bất cập cần được khắc phục trong giai đoạn tới là gì?.

- *Bài học kinh nghiệm:* Đề nghị không kết cấu tiểu mục 2. Bài học kinh nghiệm (trang 26-27) trong Đề án: Vì đây không phải là báo cáo nhiệm kỳ hay là báo cáo tổng kết một chủ trương, nghị quyết.

2.3. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2022-2030 (trang 27-46)

2.3.1. Bối cảnh, tình hình: Tại Tiểu mục 1. Bối cảnh quốc tế và khu vực (trang 27) được hiểu là khu vực Đông Nam Á hoặc Châu Á: Dự thảo Đề án mới nêu chung tình hình quốc tế, đề nghị bổ sung bối cảnh, tình hình của khu vực Đông Nam Á. Nếu không nêu bối cảnh của khu vực Đông Nam Á hoặc khu vực Châu Á thì bỏ cụm từ khu vực ở tiêu đề, chỉ để bối cảnh quốc tế. Bổ sung phần

đánh giá năng lực hạ tầng mạng internet, 3G/4G trong tình để khẳng định mức độ đáp ứng của nền tảng truyền dẫn phục vụ sự phát triển, số hóa, thông minh hóa hệ thống thông tin cơ sở.

2.3.2. Quan điểm: Đề nghị quan tâm đến 3 nội dung trong xác định quan điểm đó là: (i) Trách nhiệm của hệ thống chính trị các cấp từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn; (ii) khả năng đảm bảo tương tác giữa người dân và hoạt động của chính quyền; (iii) phát huy vai trò của hạ tầng viễn thông, internet, hạ tầng thông tin gốc phục vụ hệ thống thông tin cơ sở thế nào. Từ các vấn đề nêu trên đề nghị nghiên cứu, rà soát, xác định lại các quan điểm cho rõ ràng cụ thể hơn phục vụ xác định các nhiệm vụ và giải pháp của đề án có tính khả thi, tránh chung chung, nêu ra nhưng khi thực hiện thì không cần dùng đến. Trên cơ sở đó Hội đồng phản biện đề nghị:

- Đưa quan điểm 2 lên đầu tiên. Vì quan điểm về trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể đối với hoạt động thông tin cơ sở là quan trọng đầu tiên. Theo đó, điều chỉnh diễn đạt: "Phát triển thông tin cơ sở là trách nhiệm của các cấp, các ngành..." thành "Phát triển thông tin cơ sở là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong toàn tỉnh" mới đúng với tinh thần của Chỉ thị số 07- CT/TW của Ban Bí thư Trung ương (khóa XII) và Chiến lược phát triển thông tin cơ sở, giai đoạn 2021- 2025. Vì, các cấp, các ngành chưa đầy đủ các thành phần trong hệ thống chính trị. Đưa quan điểm 1 xuống thứ 2. Đồng thời đưa diễn đạt ý tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước lên đầu tiên; ý phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp đưa về sau.

- Bổ sung quan điểm để đúng với tinh thần lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước: (i) Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của thông tin cơ sở góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; (ii) phải gắn với các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nhất là chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao; phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; sử dụng hạ tầng viễn thông, Internet hiện có...

2.3.3. Mục tiêu:

- **Mục tiêu chung:** Hội đồng phản biện cơ bản thống nhất với mục tiêu chung, nội dung đã bám sát vào Đề án ban hành theo Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, có bổ sung thêm về mục tiêu phát triển nhân lực làm công tác trong hệ thống thông tin cơ sở. Tuy nhiên, đề án của Chính phủ nội hàm tập trung là "Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin", còn đối với đề án của tỉnh thì cần chú ý đến nền tảng hạ tầng đã được đầu tư.

- Bổ sung cụm từ "Từng bước" vào mục tiêu tổng quát 1 (trang 30) để được mục tiêu "- Từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở nhằm đổi mới

phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả” cho phù hợp với quan điểm của đề án cũng như nguồn lực, điều kiện thực tế của tỉnh.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Các mục tiêu cụ thể của đề án cần bám vào mục tiêu của Đề án ban hành theo Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đề ra để thực hiện, tránh tình trạng cấp trên đề ra một hướng, cấp dưới đề ra hướng khác; giá trị cụ thể của mục tiêu được xác định dựa trên khả năng thực hiện của tỉnh, tránh sao chép, không có cơ sở thực tiễn. Đề nghị xác định mục tiêu của đề án cần phải quan tâm tổng thể đến mục tiêu phân đầu của tất cả các thành phần của hệ thống thông tin cơ sở ở tất cả các cấp trong tỉnh, không chỉ đặt ra mục tiêu đối với đài truyền thanh - truyền hình và được xác định mục tiêu cho cả 2 giai đoạn trong đề án. Cần xem xét xây dựng mục tiêu cụ thể của Đề án theo hướng lồng ghép mục tiêu của Đề án ban hành theo Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chiến lược của Bộ Thông tin và Truyền thông: Tỷ lệ % số lượng các thành phần của hệ thống thông tin cơ sở các cấp trong tỉnh và chỉ tiêu chất lượng phục vụ cần đạt của các thành phần trong hệ thống thông tin cơ sở.

+ Dự thảo Đề án mới nêu những chỉ tiêu chủ yếu của hình thức truyền thanh, chưa nêu được chỉ tiêu cho các hình thức khác như: Bảng tin; báo cáo viên, tuyên truyền viên, bản tin thông tin cơ sở,... Như vậy, chưa đảm bảo logic với quan điểm nêu ở trang 30: "... phát triển đồng bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh". Đề nghị cần nghiên cứu, bổ sung các chỉ tiêu khác như: Đến năm 2025, có 80% báo cáo viên, tuyên truyền viên có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân; 100% đài truyền thanh xã, phường, thị trấn được đầu tư trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên; ...% huyện, thị, thành phố và ...% xã, phường, thị trấn xây dựng bảng tin điện tử ở khu vực công cộng (vì hình thức này hiện nay mới có ít huyện làm được). Tại trang 31 cần bổ sung mục tiêu "100% thông tin thiết yếu đến được với người dân; 100% ý kiến phản ánh của người dân về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật cơ sở được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống thông tin cơ sở" (phần mục tiêu chung có nội dung này nhưng mục tiêu cụ thể lại không đề cập). Theo đó, phần nhiệm vụ (từ trang 32) và phần Giải pháp (từ trang 41) cần bổ sung nội dung: xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh để người dân được tiếp nhận thông tin và phản hồi, phản ánh, kiến nghị. Bổ sung một số mục tiêu: cấp xã có 100% có hệ thống loa đến thôn bản; 100% phường, thị trấn và 70% xã có trang thông tin điện tử; 100% phường, thị trấn và 70% xã có bảng thông tin điện tử; cấp huyện 100% có bảng thông tin điện tử cỡ lớn...theo đúng

mục tiêu Chiến lược phát triển thông tin cơ sở, giai đoạn 2021- 2025 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

+ Nghiên cứu bổ sung chỉ tiêu về bảng tin điện tử công cộng cho giai đoạn 2022-2025 ở cấp huyện và một số vị trí quan trọng cấp xã (vì trong phần “Nhiệm vụ và giải pháp”, thời gian thực hiện việc xây dựng bảng tin điện tử công cộng là 2022-2030). Bổ sung chỉ tiêu về tỉ lệ người dân được tiếp cận với hệ thống thông tin cơ sở ứng dụng CNTT-VT vì khi chuyển đổi sang công nghệ số, việc sử dụng khai thác các tính năng của hệ thống đối với người dân sẽ gặp khó khăn ban đầu. Ngoài ra, cần nghiên cứu bổ sung chỉ tiêu cụ thể tương ứng với mục tiêu tổng quát về “*Thực hiện thông tin hai chiều để người dân tiếp nhận thông tin thiết yếu và phản ánh thông tin về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở đến các cơ quan quản lý thông qua hệ thống thông tin cơ sở*” (chẳng hạn tỉ lệ người dân được tiếp cận, được sử dụng và phản hồi ý kiến tương tác hai chiều trong một tháng/ quý/năm...).

+ Bổ sung mục tiêu đảm bảo tiến độ các chỉ tiêu liên quan để các huyện, xã hoàn thành chỉ tiêu chuyển đổi số theo Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025.

2.3.4. Nhiệm vụ:

- Xuất phát từ đề xuất điều chỉnh bổ sung mục tiêu cụ thể đối với tất cả các cấp trong tỉnh, vì vậy việc xác định nhiệm vụ cũng phải được xây dựng đầy đủ cho các cấp và đầy đủ các thành phần của hệ thống thông tin cơ sở thì mới đạt mục tiêu đề ra. Đề nghị xây dựng lại kết cấu của phần nhiệm vụ theo hướng thống nhất các thành phần, tránh phân tán, gồm: truyền thanh (các cấp); bảng tin điện tử công cộng (các cấp quản lý); trang thông tin điện tử (các cấp); trang thiết bị thông tin lưu động; phát triển nguồn nhân lực làm công tác thông tin cơ sở; xây dựng cơ chế, chính sách cán bộ truyền thanh. Vì vậy, nhiệm vụ cần được xác định rõ theo hướng sau: (i) Nhiệm vụ đối với hệ thống truyền thanh cơ sở bao gồm: Cơ sở vật chất; xây dựng hệ thống thông tin đảm bảo kết nối thông tin từ trung ương đến cấp xã (đối với tất cả các cấp); (ii) Thiết lập bảng tin công cộng: cần được nêu rõ trong đề án về: số lượng, chủng loại, tiêu chí về địa điểm thiết lập và thời gian hoàn thành thiết lập, cơ quan chủ trì thiết lập đề án. Đề nghị giao nhiệm vụ chủ đầu tư, quản lý, vận hành bảng tin điện tử công cộng cho các địa phương nơi thiết lập bảng tin điện tử. Bổ sung nhiệm vụ xây dựng hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở và cần phải thực hiện đầy đủ chức năng này theo Đề án ban hành theo Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm đảm bảo thống nhất từ trung ương đến cấp xã. (iii) Đề nghị chuyển các nhiệm vụ đối với thành phần truyền thanh cấp xã (1.5) về chung mục thành phần đài truyền thanh 1.1 (cấp huyện, cấp xã) để tránh tản mạn, thiếu logic.

- Tại tiểu mục 1.3 Thiết lập bảng tin điện tử công cộng (trang 36): Đề nghị: (i) Chính sửa nội dung “- Thiết lập hệ thống bảng tin điện tử, cụm thông tin cơ sở có khả năng trình chiếu hiển thị nội dung số” thành “- Thiết lập hệ thống bảng tin điện tử, cụm thông tin cơ sở có khả năng trình chiếu hiển thị nội dung số và nội dung âm thanh tương tự cụm loa CNTT-VT”. (ii) Chính sửa nội dung “Đối với bảng tin điện tử cỡ lớn (màn hình LED, màn hình LCD) của các tổ chức... tuyên truyền, phổ biến đến người dân” thành “- Đầu tư hệ thống sẵn sàng kết nối với bảng tin điện tử của các tổ chức doanh nghiệp đã đầu tư để phục vụ công tác truyền thông thực hiện nhiệm vụ chính trị, cần kết nối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, thành phố để nhận thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân. Các tổ chức, doanh nghiệp khi đầu tư bảng tin điện tử cần đáp ứng yêu cầu kết nối và cam kết đáp ứng khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu huy động, trưng dụng phục vụ công tác truyền thông thực hiện nhiệm vụ chính trị”.

- Tiểu mục 1.4. Nâng cấp trang thông tin điện tử của Ủy ban Nhân dân cấp xã (trang 36): Sửa đoạn “- Nâng cấp nền tảng công nghệ của trang thông tin điện tử” thành “- Nâng cấp nền tảng công nghệ của trang thông tin điện tử (nếu cần)”.

2.3.5. Giải pháp: Đề án đề ra 7 giải pháp, trong đó: Có một số giải pháp trùng với nhiệm vụ (nhiệm vụ 1.8 và giải pháp 2.2), vì vậy cần chuyển về giải pháp cho thống nhất, tránh dàn trải. Các giải pháp: về tổ chức, bộ máy; về nâng cao năng lực đội ngũ; về tài chính cần được sự thống nhất cao của các sở, ngành chức năng liên quan. Đối với giải pháp về tài chính cần xác định rõ hơn tỷ lệ các nguồn vốn cho thực hiện đề án (tỷ lệ vốn ngân sách tỉnh, huyện, xã; nguồn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, nông thôn mới, mục tiêu quốc gia giảm nghèo; nguồn xã hội hóa) và phân định nhiệm vụ với các nguồn vốn nhằm đảm bảo tính khả thi của đề án, tránh trường hợp lập đề án không có vốn.

- Tiểu mục 2.1. Giải pháp về tuyên truyền, phổ biến ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thông tin cơ sở (trang 41) đề nghị sửa thành: "2.1 Giải pháp về tuyên truyền, phổ biến chuyển đổi số trong các hoạt động thông tin cơ sở" để mang tính cập nhật và rộng hơn.

- Tại tiểu mục 2.5. Giải pháp công nghệ (trang 43): “...thiết bị kết nối được với hệ thống phát thanh FM của Đài truyền thanh cấp huyện, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Đài Tiếng nói Việt Nam và đảm bảo trong điều kiện đặc biệt (thiên tai, cố ý phá hoại, xảy ra chiến tranh...) khi mạng viễn thông, Internet bị tấn công, hệ thống không hoạt động được thì đài truyền thanh cơ sở vẫn có thể chuyển sang hoạt động theo công nghệ phát sóng FM”. Tuy nhiên, theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ và căn cứ Căn cứ Văn bản số 09/TTCS-CS, ngày 05/01/2021 của Cục Thông tin cơ sở, Bộ Thông tin và

Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai công tác thông tin cơ sở năm 2021 thì: “*Từ năm 2021 không đầu tư nâng cấp hệ thống truyền dẫn, phát sóng của Cơ sở truyền thanh – truyền hình cấp huyện (chỉ duy trì hoạt động của hệ thống truyền dẫn phát sóng hiện có cho đến khi xuống cấp/ hết khấu hao); tập trung đầu tư, hiện đại hóa hệ thống đài truyền thanh cấp xã theo Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ để các đài truyền thanh cấp xã đảm nhiệm việc phát thanh các chương trình của Cơ sở truyền thanh – truyền hình cấp huyện sản xuất*”. Như vậy, theo các văn bản trên thì hệ thống phát sóng của cơ sở truyền thanh – truyền hình cấp huyện sẽ không được đầu tư mới và vận hành trong tương lai gần khi hệ thống hiện tại hư hỏng, xuống cấp, hết khấu hao. Vậy điều kiện thiết bị kết nối được hệ thống phát FM như trong dự thảo là không cần thiết.

- Đề nghị bổ sung thêm giải pháp về công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng, vai trò quản lý nhà nước của chính quyền; công tác phối hợp của các ngành, đoàn thể,... Bổ sung giải pháp tập huấn, nâng cao kỹ năng cho người dân được sử dụng, tiếp cận và tương tác với hệ thống thông tin cơ sở ứng dụng CNTT-VT qua các thiết bị điện tử cầm tay khác nhau (điện thoại, tivi, máy tính, app ...).

2.3.6. Kinh phí thực hiện đề án: Đề án chưa dự kiến được nguồn kinh phí thực hiện, mới chỉ đề ra nguyên tắc chung chung. Đề nghị nghiên cứu dự toán tổng kinh phí và phân cho các nhiệm vụ và giai đoạn thực hiện để xem xét tính khả thi của đề án. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để xác định các mục tiêu, nhiệm vụ của đề án trên cơ sở nguồn vốn có tính khả thi.

2.4. Đánh giá hiệu quả của đề án: Đề án mới được xây dựng cho nên không thể chứng minh được hiệu quả mà ở đây chỉ có thể dự báo được hiệu quả mang lại khi triển khai thành công Đề án hoặc có thể đánh giá được tác động của Đề án mang lại. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại vấn đề này. Đây có thể chuyển thành những kết luận của UBND tỉnh làm căn cứ kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định. Trường hợp cơ quan soạn thảo xét thấy cần giữ mục này thì chỉ nên đề cập 2 nhóm hiệu quả chính đó là: Hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội. Đề nghị nghiên cứu chuyển các nội dung khác vào các nhóm hiệu quả cho phù hợp: chuyển các tiểu mục 1,2, 5 vào 4 và chuyển thành 2. Hiệu quả xã hội; chuyển tiểu mục 6 về 3 và chuyển thành 1. Hiệu quả kinh tế.

2.5. Đề xuất, kiến nghị: Đây là đề án UBND tỉnh xây dựng dưới sự chỉ đạo của BCS Đảng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan tham mưu xây dựng. Vì vậy, trong phần đề xuất, kiến nghị chỉ có thể đề nghị 2 cơ quan: Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thông qua; HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về các cơ chế chính sách và phê duyệt kinh phí thực hiện đề án theo nhiệm vụ UBND tỉnh trình hàng năm. Nội dung đề xuất, kiến nghị đối với Trung ương trong đề án này là không phù hợp vì trong dự thảo Tờ trình của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trong dự thảo Quyết định phê duyệt đề án của UBND tỉnh đều không có nội dung này. Đề nghị bỏ nội dung đề xuất, kiến nghị với Trung ương.

2.6. Tổ chức thực hiện:

- Đề án phân công cho 8 đầu mối thực hiện các nhiệm vụ. Tuy nhiên, với cách phân công như dự thảo sẽ có những đơn vị được giao nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành mà không gắn nội dung cụ thể vào Đề án. Đề nghị nên phân công nhiệm vụ từng sở, ngành và nhóm địa phương, đơn vị chủ trì và phối hợp với đơn vị cụ thể thực hiện những nội dung cụ thể trong các tiêu mục, mục, phần của đề án. Bỏ những nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của các sở không nêu vào trong nhiệm vụ được giao. VD: Đối với Sở Thông tin và Truyền thông: (i) cần xem xét lại nội dung ghi ở gạch đầu dòng thứ 2 và 3 cần thực hiện theo quy định của pháp luật và theo chức năng nhiệm vụ của Sở; (ii) thẩm quyền chỉ đạo thuộc về UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông chỉ có chức năng tham mưu và giúp UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao; (iii) đề nghị bổ sung nhiệm vụ cho Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện đề án và báo cáo kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông đúng thời hạn theo quy định của Chính phủ.

- Bổ sung phân công nhiệm vụ cho: (i) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch vì ngành văn hóa, thể thao và du lịch có chức năng quản lý nhà nước về cổ động trực quan (tranh cổ động, cụm bảng tin, băng rôn, pa nô, áp phích...); hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở tổ chức các hoạt động tuyên truyền thông tin lưu động; triển lãm, tuyên truyền văn hóa, văn nghệ thông qua các tiểu phẩm “câu chuyện thông tin”, tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa...(ii) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ thuật đối với Đài huyện và xã (cách thức, kỹ năng viết tin bài, vận hành và quản lý trang thiết bị thu, phát sóng...).

III. VỀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu kỹ nội dung Quyết định số 135/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở (Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông) để cơ cấu hệ thống thông tin cấp tỉnh vào trong đề án và xác định nội dung liên quan xây dựng các thành phần thông tin cấp tỉnh trong đề án.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-TTg và Chiến lược ban hành kèm theo Quyết định số 1381/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông cũng như các ý kiến đã phản biện để xác định mục tiêu của đề án đảm bảo tính tổng thể, có trọng tâm, trọng điểm nhưng phải phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở phù hợp với đặc điểm về vùng miền, trình độ dân trí, trình độ quản lý, sự cấp thiết tránh dàn trải, quy mô lớn, không phù hợp, đầu tư xong không phát huy tác dụng, lãng phí.

3. Đề nghị nghiên cứu xác định phát triển và nâng cao hệ thống thông tin cơ sở làm thí điểm trước, sau khi đánh giá thành công mới triển khai diện rộng. Cần lựa chọn một số địa phương huyện, xã và thành phần hệ thống thông tin phù hợp để triển khai thí điểm.

4. Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng Đề án bổ sung các văn bản: Góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông; ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, các tổ chức liên quan; Báo cáo giải trình ý kiến tiếp thu, sửa chữa, bổ sung của cơ quan chủ trì xây dựng Đề án để thuận tiện cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Đề nghị rà soát, chỉnh lại Format, kiểu chữ, cách đánh số mục, tiểu mục, cách ngắt câu, ngắt đoạn trong Đề án cho thống nhất theo quy định. Một số nội dung còn viết trùng lặp; tài liệu in ấn vẫn còn lỗi chính tả, lỗi viết câu, dùng từ, lỗi viết hoa, thiếu thống nhất giữa nội dung và mục lục ...đề nghị chỉnh sửa lại cho đúng; Nội dung trong các phần cần được rà soát, bổ sung, chỉnh sửa lại nội hàm trong từng phần; lựa chọn cụm từ, văn phong thích hợp trong nhận xét đánh giá và các nội dung trình bày. Bổ sung thêm số trang vào mục lục, danh mục các từ viết tắt, danh mục tài liệu tham khảo để tiện nghiên cứu, theo dõi.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận:

Dự thảo Đề án đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nội dung chuẩn bị có đủ các điều kiện giúp cho việc hoàn thiện xây dựng Đề án trên cơ sở tiếp thu ý kiến Hội đồng phản biện, ý kiến góp ý của các sở, ngành có liên quan.

2. Đề nghị:

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa hoàn chỉnh Đề án báo cáo theo quy định.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Đề án và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đầu Thanh Tùng (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Uy